

HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI TRONG ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

Lê Thị Hồng Lam

Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Email: lthlam@hua.edu.vn

Ngày gửi bài: 15.04.2013

Ngày chấp nhận: 25.08.2013

TÓM TẮT

Trong quá trình học tập của sinh viên, tự học là một kĩ năng quan trọng giúp họ nắm bắt kiến thức tốt hơn, từ đó giúp cho việc học trở nên có hiệu quả hơn. Đối với môn ngoại ngữ, tự học đóng vai trò vô cùng quan trọng. Bài viết này thông qua khảo sát tìm hiểu thực trạng học tiếng Anh của sinh viên ở các phương diện: hình thức, thời gian, địa điểm, phương tiện trang thiết bị hỗ trợ và xác định những nguyên nhân ảnh hưởng tới việc tự học Tiếng Anh cũng như vai trò của giáo viên trong việc hỗ trợ sinh viên tự học ngoại ngữ, từ đó đưa ra những kiến nghị nhằm thúc đẩy hoạt động tự học của sinh viên tốt hơn. Hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt việc tự học ngoại ngữ là yêu cầu cấp thiết đối với giáo viên trong quá trình đổi mới dạy và học ở đại học hiện nay. Để đạt được điều này, cần phải có sự nỗ lực thay đổi và phối hợp tốt từ cả ba phía: sinh viên, giáo viên và nhà trường.

Từ khóa: Ngoại ngữ, kĩ năng, tiếng Anh, tín chỉ, tự học.

Students' Autonomy in Learning English at Hanoi University of Agriculture under Credit-Based System

ABSTRACT

Autonomy which is an essential skill during learning process helps students acquire the knowledge more easily, which in turn triggers the learning effectiveness. Autonomy in English learning plays a much more crucial role. This paper aims to seek for form of learning, time, location and facilities, which support students in autonomy in English study. In addition, we define the causes, which effect to autonomy in English learning. We also define the role of lecturers during students' learning process by investigating the actual situation at Hanoi University of Agriculture to arrive at recommendations to improve students' autonomy in English learning effectiveness. Guiding learners to gain the autonomy is considered an important task of lecturers in the process of reforming teaching and learning in tertiary credit-based education. In order to achieve this goal, it is necessary to gain cooperation among learners-lecturers and school board of managers.

Keywords: Autonomy, credit – based, English, skill.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tự học (learner autonomy) là một kĩ năng quan trọng giúp người học học tập có hiệu quả hơn. Việc tự học của sinh viên giữ vai trò rất quan trọng, nó là nhân tố trực tiếp nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường đại học. Bên cạnh đó tự học còn góp phần nâng cao hoạt động trí tuệ của sinh viên trong việc tiếp thu và hiểu tri thức mới, rèn luyện cho sinh viên có cách độc

lập suy nghĩ, độc lập giải quyết các vấn đề khó khăn trong quá trình học.

Trong hình thức đào tạo theo tín chỉ, số giờ giảng dạy trên lớp của giảng viên giảm đi, số giờ tự học của sinh viên tăng lên gấp đôi. Nhưng thực tế cho thấy đa số sinh viên vẫn không biết cách tự học, vẫn còn mang nặng cách học thụ động: sinh viên không đặt câu hỏi. Khi giảng viên đặt câu hỏi thì rất ít sinh viên giơ tay xin phát biểu, sinh viên chỉ cố gắng chép những lời

giáo viên nói vào vở (Phạm Thị Thanh Mai, 2009).

Theo Henri (1981): “Tự học là khả năng tự lo cho việc học của chính mình”. Tự học là quá trình bản thân người học độc lập, tự giác chiếm lĩnh tri thức, tích cực tìm tòi, phân tích sách vở, tài liệu tham khảo bằng những phương pháp phù hợp trên cơ sở hướng dẫn của giáo viên (Dimitrios Thanasoulas, 2000).

Một sinh viên có ý thức tự học tốt phải là người biết cách sắp xếp thời gian học tập kể cả ở trên lớp lẫn thời gian ở nhà. Một người có ý thức tự học tốt chính là người tập trung nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài, nêu câu hỏi đối với giáo viên khi lên lớp.

Tuy nhiên, trên thực tế tự học ngoại ngữ, cụ thể là môn tiếng Anh ở trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, nhiều sinh viên tuy đã ý thức được về tầm quan trọng của việc tự học, nhưng đại đa số chưa biến động cơ thành hoạt động tích cực và chưa có cách tự học hiệu quả (Phạm Thị Thanh Mai, 2009). Trên diễn đàn của sinh viên trường cũng nhiều sinh viên cho biết chưa tìm ra phương pháp tự học hợp lí, kết quả là việc tự học ngoại ngữ của sinh viên chưa thực sự có kết quả cao. Từ thực tế trên, bài viết này tập trung vào làm rõ thực trạng tự học tiếng Anh của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ ở các phương diện: hình thức, thời gian, địa điểm, phương tiện trang thiết bị hỗ trợ và xác định những nguyên nhân ảnh hưởng tới việc tự học tiếng Anh cũng như vai trò của giáo viên trong việc hỗ trợ sinh viên tự học ngoại ngữ.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu dựa trên cơ sở cách tiếp cận giáo dục học và tiếp cận thực tiễn để tìm hiểu thực trạng tự học Tiếng Anh của sinh viên trong hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Điều tra bằng bảng câu hỏi sử dụng phiếu điều tra bán cấu trúc cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội nhằm tìm ra thực trạng tự học

ngoại ngữ của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ, tìm ra nguyên nhân của thực trạng tự học ngoại ngữ của sinh viên.

- Xử lí số liệu bằng phần mềm Excel 2003 để phân tích số liệu định lượng theo các thông số thống kê mô tả.

2.3. Mô tả khách thể điều tra

Chọn ngẫu nhiên 379 sinh viên K55 của và K56 của một số khoa để phát phiếu điều tra. Mẫu điều tra được chọn theo các khối ngành nghề đặc thù của Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Số phiếu điều tra gồm: Khoa Cơ điện (59 sinh viên), Khoa Kinh tế và phát triển nông thôn (85 sinh viên), Khoa Nông học (83 sinh viên), Khoa Tài nguyên và Môi trường (72 sinh viên), Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ (80 sinh viên).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Vấn đề tự học của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ

Tự học nhằm phát huy tính tự giác học và nghiên cứu của sinh viên đại học. Việc tự học còn góp phần giúp cho sinh viên rèn luyện khả năng tư duy và sáng tạo của cá nhân. Khi tìm hiểu về vấn đề tự học nói chung chúng tôi tập trung khai thác các khía cạnh: nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tự học, hình thức tự học, nhận thức về vai trò của giáo viên trong hoạt động tự học.

Tầm quan trọng của tự học: Hầu hết sinh viên đều nhận thức rằng vấn đề tự học là rất quan trọng khi áp dụng hình thức học theo học chế tín chỉ (61,7%), có 35,6% số lượng sinh viên được hỏi cho rằng việc tự học là quan trọng. Chỉ có một số rất nhỏ: 0,2% sinh viên không đánh giá quan trọng việc tự học của người sinh viên.

Hình thức tự học: Việc tự học này đồng nghĩa với hình thức học cá nhân (33,8%) không phụ thuộc vào người khác và không cần sự cộng tác của bạn bè, các em cho rằng đây là yêu cầu tối thiểu của một sinh viên.

Một số lượng nhỏ sinh viên cho rằng việc tự học có nghĩa là học theo nhóm (5,3%). Số lượng

Bảng 1. Hình thức tự học của sinh viên

Khoa	Học một mình (%)	Học theo nhóm (%)	Cả hai hình thức (%)
Cơ điện	39	5	55,9
Kinh tế và PTNT	40	1,2	58,8
Nông học	42,2	6	51,8
Tài nguyên và Môi trường	31,9	11,1	56,9
Sư phạm và Ngoại ngữ	16,2	3,8	80
Tổng	33,8	5,3	60,9

sinh viên đồng tình việc tự học với cả hai hình thức học một mình và học theo nhóm chiếm tỉ lệ cao: 60,9%. Các bạn sinh viên này đã biết kết hợp hài hòa giữa việc tự học một mình và học nhóm (Bảng 1).

Vai trò của người giáo viên trong hoạt động tự học: Trong quá trình tự học nói chung, người giáo viên có vai trò vô cùng quan trọng trong việc giúp sinh viên nhận thức được vị trí, vai trò của môn ngoại ngữ với ngành nghề của họ, kích thích nhu cầu học ngoại ngữ thực thụ, có lòng say mê học tập. Nhận thức về vai trò này, 78,5% sinh viên xác nhận rằng giáo viên có vai trò trong quá trình tự học. 21,5% số lượng sinh viên không cần giáo viên hướng dẫn trong quá trình tự học, tự học có nghĩa là học một mình, không cần giáo viên hướng dẫn.

3.2. Vấn đề tự học Tiếng Anh của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ

3.2.1. Hình thức, thời gian và địa điểm tự học tiếng Anh của sinh viên

Hình thức tự học: Đối với hình thức tự học môn học tiếng Anh, khi được xác nhận ở câu hỏi: “Bạn tự học tiếng Anh theo hình thức nào” thì chỉ có 21% chọn đáp án học nhóm, còn lại 79% sinh viên xác nhận thường tự học tiếng Anh một mình.

Thời gian tự học: Thời gian dành cho tự học tiếng Anh là từ 30’ đến 1 tiếng/ngày học (45,6%). Nếu chỉ dành từ 30’ đến 1 tiếng cho môn ngoại ngữ, người học không thể học hết được tất cả các kỹ năng cần thiết của môn học này, và cũng không thể đảm bảo có thể nhớ được hết số lượng từ vựng. 40,6% sinh viên chỉ học dưới 30’ trên

một ngày học. Tỉ lệ này khá lớn, xấp xỉ số sinh viên dành thời gian học từ 30’ đến 1 tiếng/ngày học. Chỉ có 11,8% sinh viên dành trên một giờ đồng hồ cho việc tự học tiếng Anh/ngày học. Thời gian học trên 2 tiếng cho một lần tự học chỉ chiếm 1,8% tỉ lệ đã khảo sát.

Số ngày tự học tiếng Anh/tuần của sinh viên không nhiều. Chỉ có 6,9% sinh viên học ngoại ngữ hàng ngày như một thói quen. Có tới 60,4% số lượng sinh viên chỉ tự học 2 ngày/tuần. Tiếp sau đó là 19,8% sinh viên dành 3 ngày học/tuần. Số sinh viên chọn học 4 ngày/tuần và 5 ngày/tuần lần lượt chiếm tỉ lệ là 7,1% và 5,8%. Số lượng ngày nhân với số giờ trên một lần học cho thấy mỗi sinh viên trung bình chỉ dành khoảng 1,5 giờ cho tới 3 giờ tự học tiếng Anh trên một tuần học. Con số này quá ít so với tầm quan trọng của môn học ngoại ngữ hiện nay trong xã hội và cũng quá ít so với nhận thức của các em về vị trí của môn tiếng Anh.

Địa điểm tự học: Khi khảo sát về địa điểm tự học Tiếng Anh của sinh viên, tự học ở nhà riêng là giải pháp được sử dụng phổ biến (91%). Chỉ có 9,8% sinh viên lựa chọn tự học ở một địa điểm riêng biệt nào đó. Thư viện và các phòng trống trên giảng đường cũng được sinh viên lựa chọn nhưng những địa điểm này chỉ chiếm chưa tới 10% (Bảng 3). Một nghịch lí đang tồn tại là sinh viên thường tự học vào buổi tối, nhưng buổi tối thì thư viện trường chỉ mở từ 6 giờ đến 9 giờ, các phòng trên giảng đường cũng đóng cửa, trong khi tiết 12 kết thúc vào lúc 5 giờ 35’. Như vậy, đối với những sinh viên có tiết học trên lớp vào buổi chiều thì sau khi kết thúc giờ học trên giảng đường, sinh viên cần có một khoảng thời

Bảng 2. Thời gian tự học tiếng Anh trong một ngày

Khoa	Dưới 30' (%)	Từ 30'-1 tiếng (%)	Trên 1 tiếng (%)	Trên 2 tiếng (%)
Cơ điện	49,1	44,1	5,1	1,7
Kinh tế và PTNT	37,5	49,4	12,9	0
Nông học	31,3	48,2	18,1	2,4
Tài nguyên và Môi trường	48,6	37,5	9,7	4,2
Sư phạm và Ngoại ngữ	40	47,5	11,3	1,3
Tổng	40,6	45,6	11,8	1,8

Bảng 3. Địa điểm tự học tiếng Anh

Khoa	Ở nhà (%)	Phòng trống trên giảng đường (%)	Thư viện (%)	Địa điểm riêng (%)
Cơ điện	88,1	1,7	1,7	8,5
Kinh tế và PTNT	94,1	2,4	2,4	5,9
Nông học	86,7	3,6	1,2	7,2
Tài nguyên và Môi trường	91,7	2,8	2,8	8,3
Sư phạm và Ngoại ngữ	93,8	3,8	17,5	18,8
Tổng	91	2,9	5,3	9,8

gian 1 đến 2 tiếng để nghỉ ngơi, ăn tối, làm các công việc cá nhân. Hoạt động tự học chỉ có thể bắt đầu lúc 7 giờ 30 đến 8 giờ tối. Lựa chọn giải pháp đến thư viện chỉ để ngồi học 1 tiếng rồi về nhà lúc này là không hợp lí.

3.2.2. Phương tiện và trang thiết bị hỗ trợ cho việc tự học Tiếng Anh

Xác định được tầm quan trọng của môn học Tiếng Anh nên có nhiều sinh viên đầu tư vào các phương tiện thiết bị hỗ trợ, giáo trình cho môn học này. Có 93,8% sinh viên xác định học thêm kiến thức bên ngoài giáo trình là rất quan trọng để nâng cao trình độ, 6,2% sinh viên không đặt nặng vấn đề kiến thức bên ngoài giáo trình. Tuy nhiên, con số này không đồng nhất với thực tế học thêm kiến thức bên ngoài giáo

trình của các em. Nhiều sinh viên thấy được tầm quan trọng của việc học thêm kiến thức bên ngoài, nhưng thực tế lại không thực hiện được việc học đó. Chỉ có 59,8% sinh viên có học thêm kiến thức từ tài liệu bên ngoài, con số 40,2% tỉ lệ sinh viên không học thêm kiến thức ngoài giáo trình là khá lớn.

Việc đầu tư cho phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ học thêm ngoại ngữ chưa được sinh viên quan tâm đúng mức như những gì họ nhận thức về tầm quan trọng của môn tiếng Anh. Các mức trong bảng số liệu cho thấy 53,3% sinh viên tự mua, 40,9% sinh viên nhận tài liệu từ thầy cô, 12,7% sinh viên mượn từ người khác. Chỉ có 10,8% sinh viên mượn thêm tài liệu từ thư viện nhà trường.

Bảng 4. Nguồn của các phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ học thêm tiếng Anh

Khoa	Tự mua (%)	Mượn thư viện (%)	Thầy cô phát (%)	Mượn người khác (%)
Cơ điện	37,3	10	50,8	11,9
Kinh tế và PTNT	57,6	7,1	36,5	15,3
Nông học	51,8	15,7	37,3	13,3
Tài nguyên và Môi trường	59,7	9,7	38,9	5,6
Sư phạm và Ngoại ngữ	56,3	11,3	43,8	16,3
Tổng	53,3	10,8	40,9	12,7

Việc sử dụng internet trong khu vực kí túc xá hoặc nhà riêng của sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội rất phổ biến. Riêng trong khu vực làm việc, nhà trường đã phát wifi miễn phí cho tất cả mọi đối tượng. Rất nhiều sinh viên hiện nay có máy tính riêng đã biết sử dụng internet cho mục đích học của mình. Có 74,7% số sinh viên được hỏi cho biết có sử dụng internet để hỗ trợ cho việc học ngoại ngữ của mình. 30,9% sử dụng sách tài liệu bên ngoài để bổ trợ thêm cho giáo trình trên lớp. Sử dụng thêm băng đĩa để nâng cao kĩ năng nghe của sinh viên cũng được chú trọng, nhưng chưa phản ánh đúng thực tế tầm quan trọng của kĩ năng này. Chỉ có 22,4% số sinh viên được hỏi sử dụng băng đĩa để học bổ sung. 17,9% tỉ lệ sinh viên có xem các chương trình thời sự hoặc các kênh chuyên biệt phát bằng tiếng Anh. Có 1,3% sinh viên không dùng thêm bất cứ một tư liệu hỗ trợ nào cho việc nâng cao trình độ ngoại ngữ của mình (Bảng 5).

3.2.3. Vấn đề chuẩn bị bài trước khi đến lớp của sinh viên

Sinh viên có chuẩn bị trước từ mới, trả lời trước các câu hỏi, nắm trước nội dung bài học, thì buổi học mới đạt chất lượng rất tốt. Nhưng việc dành thời gian để tự học bài mới không được sinh viên quan tâm đúng mực. Chỉ có 26,4% số lượng sinh viên thường xuyên chuẩn bị bài mới trước khi lên lớp. 8,7% số lượng sinh viên không hề đọc qua bài mới trước khi đến giảng đường. 50,9% sinh viên thỉnh thoảng có giở bài mới, xem qua nội dung học. Chỉ có 14% sinh viên chuẩn bị bài mới nếu thầy cô yêu cầu. Để đáp ứng tốt yêu cầu học tập theo học chế tín

chỉ, qua sự định hướng, cố vấn của giảng viên, sinh viên cần chủ động, tích cực trong quá trình tiếp cận kiến thức. Việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp sẽ giúp sinh viên định hướng nội dung kiến thức mới, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho giờ học tiếp theo. Đồng thời kết quả tự học, tự nghiên cứu hay chuẩn bị bài sẽ là điều kiện cho sự tương tác hiệu quả giữa sinh viên và giảng viên. Tuy nhiên, qua nghiên cứu thực tiễn cho thấy đa số sinh viên chưa quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ thiết thực này. Con số 14% trên cho thấy tính chủ động tự học của sinh viên chưa cao. Tương tự như vậy, chỉ có 26,9% sinh viên có học lại bài cũ. 10,8% sinh viên không hề học lại bài đã học xong ở trên lớp. 53,8% sinh viên thỉnh thoảng học lại bài cũ và 8,4% sinh viên học khi được thầy cô yêu cầu. Trong trường hợp có chuẩn bị bài trước, nhưng đa phần sinh viên thường chỉ xem qua sơ sài (65,2%), chỉ có 34,8% chuẩn bị bài kĩ.

Phân tích về lợi ích của việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp, sinh viên cho rằng việc này khiến họ tự tin thoải mái, từ đó có những đóng góp tích cực cho tiết học cũng như tiếp thu tối ưu được kiến thức. Có 62% sinh viên được hỏi đồng ý với điều này.

Khi đổi sang hình thức học tín chỉ, đòi hỏi người học phải làm việc nhiều hơn, phải hợp tác với giáo viên trên lớp học. Với những môn đặc thù như ngoại ngữ, yêu cầu này càng cao. Tuy nhiên, qua nghiên cứu thực tiễn, chúng tôi thấy chỉ có 19,8% sinh viên sau khi chuẩn bị bài trước tự tin trả lời câu hỏi và 7,4% sinh viên đưa ra những câu hỏi ngược lại cho giáo viên (Bảng 6). Có thể thấy, lối học thụ động vẫn chiếm tỉ lệ chủ yếu trong sinh viên.

Bảng 5. Các phương tiện, trang thiết bị bổ sung kiến thức

Khoa	Internet (%)	Băng đĩa (%)	Sách tài liệu (%)	Báo chí (%)	TV (%)	Không dùng (%)
Cơ điện	72,9	16,9	18,6	5,1	11,9	5,1
Kinh tế và PTNT	76,2	22,4	29,4	1,2	17,6	1,2
Nông học	69,9	14,5	41,4	3,6	19,3	0
Tài nguyên và Môi trường	79,2	30,6	33,3	5,6	18,1	0
Sư phạm và Ngoại ngữ	75	27,5	41,3	7,5	21,3	1,3
Tổng	74,7	22,4	30,9	4,5	17,9	1,3

Bảng 6. Lợi ích của việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp

Khoa	Trả lời câu hỏi (%)	Đặt câu hỏi (%)	Tự tin (%)	Thảo luận (%)
Cơ điện	15,3	11,9	74,6	6,8
Kinh tế và PTNT	23,5	2,4	71,8	21,2
Nông học	15,7	6	41	20,5
Tài nguyên và Môi trường	18	2,8	52,8	1,1
Sư phạm và Ngoại ngữ	25	11,3	72,5	6,3
Tổng	19,8	7,4	62	13,7

3.2.4. Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tự học tiếng Anh

Từ thực trạng học Tiếng Anh chưa hiệu quả, sinh viên cho rằng có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tự học này. Nguyên nhân chính nằm ở bản thân sinh viên, có 68,9% tỉ lệ sinh viên cho rằng chưa tìm ra được phương pháp, kĩ năng tự học Tiếng Anh hiệu quả. Bên cạnh đó, sự lười biếng, chưa biết thu xếp cuộc sống khi phải sống trong một môi trường mới, xa nhà, không có người thân bên cạnh hỗ trợ, góp ý, thúc giục cũng khiến cho “bệnh lười” của sinh viên được dịp phát huy, 38,3% tỉ lệ sinh viên tự nhận là “lười biếng” không chịu tự học.

Mặc dù rất nhiều sinh viên xác nhận được tầm quan trọng của Tiếng Anh trong thời đại ngày nay, cùng với mục tiêu sử dụng Tiếng Anh cho công việc cũng như giao tiếp, nhưng vẫn có 24,5% số lượng sinh viên cho rằng không tìm ra được động lực để học.

Có 22,4% tỉ lệ sinh viên cho rằng không đủ tài liệu để tự học. Xem thêm kết quả khảo sát từ Bảng 4, chỉ có 53,3% sinh viên tự mua tài liệu giáo trình để học, số còn lại trông chờ vào thầy cô phát hoặc mượn từ thư viện. Có thể thấy nguồn tài liệu từ thư viện chưa đáp ứng đủ cho yêu cầu của sinh viên.

Việc chưa hiểu về học chế tín chỉ và đăng kí quá nhiều tín chỉ/ kì cũng khiến sinh viên lúng túng khi phải xoay sở với khối lượng bài vở lớn (18,5%).

3.3. Vai trò của giáo viên trong hoạt động tự học tiếng Anh của sinh viên

Trong hình thức học theo tín chỉ, giáo viên cần tăng cường hỗ trợ cho sinh viên ngay cả ngoài giờ lên lớp. Để tự học của sinh viên đạt hiệu quả thì vai trò hướng dẫn của giáo viên là vô cùng cần thiết, tuy nhiên sinh viên chưa chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của giáo viên.

Bảng 7. Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tự học tiếng Anh

Khoa	Chưa có phương pháp (%)	Lười biếng (%)	Không có động lực (%)	Không đủ tài liệu (%)	Học nhiều tín chỉ (%)	Giáo viên không giao bài (%)	Việc riêng (%)
Cơ điện	59,3	30,5	23,7	16,9	18,6	8,5	5
Kinh tế và PTNT	78,8	31,8	29,4	22,4	10,6	17,6	1,2
Nông học	63,9	33,7	20,5	21,7	12	10,8	0
Tài nguyên và môi trường	61,1	48,6	22,2	18	16,7	0	2,8
Sư phạm và Ngoại ngữ	77,5	46,3	26,3	31,3	35	6,3	0
Tổng	68,9	38,3	24,5	22,4	18,5	9	1,6

Bảng 8. Lí do không nhờ giáo viên tư vấn

Khoa	Giáo viên bận, không nhiệt tình	Ngại, không dám hỏi	Không biết hỏi gì	Bận việc	Không thích môn Tiếng Anh
Cơ điện	4,7	48,8	53,5	9,3	7
Kinh tế và PTNT	29,7	48,4	17,2	12,5	6,3
Nông học	8,9	64,3	28,6	5,4	5,4
Tài nguyên và Môi trường	15,7	33,3	39,2	7,8	3,9
Sư phạm và Ngoại ngữ	13,8	55,2	24,1	3,4	13,8
Tổng	15,4	50,4	30,9	7,7	7,4

Kết quả điều tra phản ánh rõ điều này, cụ thể là: có đến 71,8% sinh viên không tìm đến giáo viên khi gặp khó khăn về cách học, nội dung học ngoại ngữ. Chỉ có 28,2% tỉ lệ sinh viên tìm gặp giáo viên để nhờ tư vấn tháo gỡ khó khăn. Tỉ lệ này đã trả lời cho câu hỏi tại sao có tới 68,9% tỉ lệ sinh viên ở bảng 7 cho rằng chưa có phương pháp, kĩ năng tự học tiếng Anh.

Lí do không tìm đến giáo viên để được tư vấn đa số do bản thân ngại không dám hỏi (50,4%). Biết mình gặp khó khăn với môn tiếng Anh nhưng khi nói ra vấn đề thì sinh viên lại bối rối, không biết hỏi gì và diễn đạt như thế nào (30,9%). Chỉ có 15,4% sinh viên cho rằng do giáo viên không nhiệt tình, khó gặp nên đã không đến nhờ giáo viên giúp đỡ. Một lí do khác không hỏi thầy cô bởi vì không thích môn ngoại ngữ đang học chiếm tỉ lệ và 7,4% (Bảng 8).

Do điều kiện kinh tế khó khăn, sinh viên phải đi làm thêm, đôi khi không dự lớp và không có thời gian tự học, vì thế chất lượng học tập kém và không theo nổi việc học (7,7%).

Việc tìm gặp và được giáo viên giúp đỡ, tư vấn là quyền lợi của sinh viên, tuy nhiên sinh viên vẫn chưa biết (hoặc không muốn) thực hiện quyền này.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

Từ thực trạng được phân tích trên, có thể thấy còn nhiều điều bất cập từ thái độ, động cơ, cách thức tự học tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Thời gian tự học ở

nhà chưa đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho thời gian chuẩn bị bài khi lên lớp, cụ thể là 2 tiết tự học cho 1 tiết lên lớp. Nguồn tư liệu, tài liệu bổ sung cho môn Tiếng Anh của sinh viên cũng chưa đa dạng, chủ yếu sinh viên vẫn trông chờ vào tài liệu thầy cô phát hoặc mượn của các anh chị lớp trên mà không chịu mua hoặc lên thư viện mượn đọc bổ sung. Ngoài ra, thực tế, lượng tài liệu của môn ngoại ngữ ở thư viện cũng không phong phú, chưa đáp ứng được yêu cầu học tập của sinh viên. Sinh viên thường tự học một mình nên khó rèn luyện được các kĩ năng, trong khi với hình thức học ngoại ngữ, học nhóm là hình thức học hiệu quả hơn cả.

Bên cạnh đó, sinh viên cũng chưa thấy được quyền được hướng dẫn tự học của mình trong đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên vẫn còn tâm lí e ngại, không dám hỏi thầy cô cố vấn, giúp đỡ, hướng dẫn trong việc tự học ngoại ngữ.

4.2. Kiến nghị

4.2.1. Đối với sinh viên

- Tăng thời gian tự học: Theo quy định, sinh viên lên lớp một tín chỉ thì thời gian chuẩn bị bài ở nhà 2 tín chỉ. Với một học phần tiếng Anh là 3 tín chỉ (45 tiết lên lớp), sinh viên phải dành thời gian tự chuẩn bị bài ở nhà là 90 tiết. Một tuần lên lớp 3 tiết thì phải tự học 6 tiết ở nhà, tương đương với 4 tiếng 30 phút tự học. Tỉ lệ cao nhất của sinh viên dành thời gian tự học cho mỗi ngày học lần lượt là: 45,6% học từ 30'- 1h; 40,6% học từ 30'-1h. Tiếp đó, 60,4% sinh viên xác nhận dành 2 ngày học/ tuần, như vậy trung bình sinh viên chỉ dành thời gian 1h – 2h/ tuần.

Nếu sinh viên chỉ dành 2 ngày để tự học ngoại ngữ trong tuần, và mỗi ngày tự học chỉ từ 30' – 1h thì sinh viên mới chỉ đạt được 50% yêu cầu thời gian tự học.

- Cần coi việc được giáo viên tư vấn hỗ trợ về vấn đề đang tự học, tự nghiên cứu là quyền lợi của người học và thấy được tính ưu việt của hoạt động này.

- Nhận và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu giáo viên giao. Làm bài tập theo các yêu cầu (hoặc tiêu chí đánh giá) của giáo viên, tranh thủ những ý kiến góp ý của bạn bè, tư vấn của giáo viên trước khi nộp bài.

4.2.2. Đối với giảng viên

- Xác định và giao nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên: Chọn trong chương trình môn học những nội dung, vấn đề (ngoài những nội dung, vấn đề đã được thảo luận tại lớp, hoạt động theo nhóm) và chỉ rõ mục đích, yêu cầu, cách thức thực hiện để giao cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Liệt kê đủ chi tiết các công việc sinh viên phải làm vào cuối giờ lên lớp.

- Biên soạn các tiêu chí đánh giá, xác định thời gian nộp báo cáo kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và thông báo cho sinh viên ngay khi giao nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu.

- Cung cấp tài liệu và giới thiệu địa chỉ tìm tài liệu tiếng Anh tối thiểu mà sinh viên cần đọc. Hướng dẫn cách thức tìm kiếm, xử lý thông tin khi tự học, tự nghiên cứu; tạo không khí, môi trường lớp học thân thiện, cởi mở, tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp xúc với giảng viên một cách dễ dàng và nhận các tư vấn cần thiết.

- Giảng viên thường xuyên kiểm tra, đánh giá sinh viên trong suốt quá trình của môn học thông qua các hình thức kiểm tra đa dạng như bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm phù hợp với đặc thù môn tiếng Anh. Qua đó hình thành cho sinh viên cách làm việc nghiêm túc, tính tích cực và ý chí phấn đấu vươn lên để đạt kết quả cao trong học tập.

- Giảng viên cần chủ trì và phối hợp với Đoàn, Hội, các đơn vị có liên quan thường xuyên tăng cường hoạt động nhóm trong sinh viên, tăng cường các hoạt động ngoại khóa: câu lạc bộ tiếng Anh, các cuộc thi ngoại ngữ; bố trí thời gian để bồi dưỡng phương pháp tổ chức học tiếng Anh cho sinh viên và phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu những sinh viên có năng lực vào quá trình tổ chức tự học cho các sinh viên khác.

4.2.3. Đối với nhà trường

- Sinh viên khi tự học phải có được môi trường học mang tính tự học cao (autonomous learning environment). Nhà trường nên đầu tư thêm tài liệu phát cho sinh viên để ngoài giáo trình chính học trên lớp sinh viên có thể tự trau dồi thêm về các kĩ năng khác (nghe, nói, đọc, viết).

- Xây dựng thêm phòng lab dạy học ngoại ngữ mang tính tương tác cao, tạo hứng thú trong quá trình học tập của sinh viên để việc học ngoại ngữ được nâng cao hiệu quả.

- Bổ sung thêm tài liệu tiếng Anh vào thư viện, các tài liệu tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh chuyên ngành phù hợp với từng ngành đào tạo.

- Sinh viên cũng cần được tạo thêm điều kiện để sử dụng các phương tiện kĩ thuật như máy vi tính, mạng internet... để việc tự nghiên cứu, tự học tiếng Anh có hiệu quả hơn. Vì vậy cần duy trì phát wifi miễn phí cho khu vực nhà trường và kí túc xá sinh viên, đảm bảo cho sinh viên có thể truy cập internet phục vụ học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Thị Thanh Mai (2009). Khảo sát thực trạng tự học ngoại ngữ của sinh viên Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Đại học Nông nghiệp Hà Nội
- Diệp Thị Thanh (2012). Phương pháp Tự học – Cầu nối giữa học tập và Nghiên cứu Khoa học, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng
- Henri Holec (1981). *Autonomy in Foreign Language Learning*, Oxford
- Dimitrios Thanasoulas (2000). What is Learner Autonomy and How Can It Be Fostered? The Internet TESL Journal, Vol. VI, No. 11, November